

Bản án số: **42/2023/HS-ST**

Ngày 30/8/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Văn Nghi và bà Đào Thị Thanh Thơm

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày **30/8/2023**, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 08/8/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **33/2023/QĐXXST-HS**, ngày **17/8/2023** đối với:

**Bị cáo:** họ và tên Trần Văn C, sinh năm 1994, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn R (đã chết), con bà: Nguyễn Thị O; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K “có mặt tại phiên tòa”.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Chị Trần Thị Kim T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**có mặt**”.

**Người làm chứng:** anh Nguyễn Văn K, anh Vũ Văn M “vắng mặt”.

**Người chứng kiến:** bà Nguyễn Thị O “**có mặt**”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng chất ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn C nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để thu lời bất chính. Trưa ngày 31/05/2023, C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1 346.47 từ nhà đến khu vực đường vành đai thuộc xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, C mua được 01 gói nhỏ ma túy của một người đàn

ông không quen biết khoảng 60 tuổi với giá 300.000 đồng. Sau đó, C mang về nhà sử dụng một ít bằng hình thức hít, số còn lại C chia thành hai gói nhỏ, một gói gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói gói ngoài bằng giấy tờ lịch mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C đang đứng ở khu vực ngã ba Q thuộc xóm 2, xã H thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; trú tại: xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì C đồng ý và hẹn chờ để C về nhà lấy ma túy. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và Nguyễn Văn K sinh năm 1987, trú tại phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang đứng chờ tại khu vực ngã ba Q, trước cửa nhà nghỉ Hương Liễu thuộc xóm 10, xã Ân Hòa để trao đổi về việc K không có tiền góp chung mua ma túy của C nữa thì Tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã Ân Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang C khi hai bên chưa kịp mua bán ma túy.

Thu giữ trên tay trái của C 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy tờ lịch thu trong túi quần trước bên trái của C, cả hai gói đều có kích thước (02x01) cm niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1-346.47 nhãn hiệu YAMAHA. Thu của Nguyễn Văn T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của C tại xóm 15, xã H, K, tỉnh Ninh Bình, kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật gì.

Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của C: 01 gói thu trên tay trái là chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 0,21 gam ký hiệu M1; 01 gói nhỏ thu trong túi quần của C có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng ký khối lượng 0,04 gam ký hiệu M2 gửi giám định.

Kết luận giám định số 468/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: *Mẫu chất gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2068 gam và M2 có khối lượng 0,0488 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2556 gam là ma túy loại Heroine.*

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-KS ngày 07/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong ghi số 468/KL-KTHS-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm chất bột dạng

cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định M1 có khối lượng 0,1336 gam Heroine, vỏ bao gói của mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong ký hiệu “QT”, bên trong phong bì gồm có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy tờ lịch, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi phát hiện bắt quả tang ngày 31/5/2023; 01 vỏ phong bì niêm phong tiền tạm giữ của Nguyễn Văn T ký hiệu “T”. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 200.000 đồng đã thu giữ. Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Bị cáo và người liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do không có công ăn việc làm và không có thu nhập để chi tiêu cho bản thân, nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời. Trưa ngày 31/5/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đường vành đai thuộc xóm 1, xã H, huyện K để tìm mua ma túy và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng rồi mang về nhà, bị cáo sử dụng một phần, còn lại chia ra làm 02 gói cất giấu trong người, mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 31/5/2023, tại khu vực đường quốc lộ 10 thuộc xóm 10, xã Ân Hòa, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo có hành vi cất giấu trong người 02 gói ma túy nói trên dự định bán cho Nguyễn Văn T nhà ở xóm 7, xã T, huyện K 01 gói với giá 300.000 đồng và 01 gói để bán cho người khác nhằm mục đích thu lời, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ Công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,2556 gam. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; kết luận giám định số 468/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình, đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

***Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng chỉ vì hám lợi bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết, ở khu vực xóm 1, xã H, huyện K. Nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, đối với hành vi Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định sau khi K không vay được tiền để góp vào cùng mua ma túy dẫn đến việc T và K không mua được ma túy của C. Do đó hành vi của T và K không cấu thành tội phạm. Cơ quan công an đã thông báo đến địa phương nơi Tú và K cư trú xem xét quản lý, giáo dục là đúng quy định.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của anh T do lao động mà có và tự ý không mua ma túy nữa trước khi bị cáo bị bắt. Do số tiền trên không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho anh Tú là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 35K1-346.47 màu sơn đen mang tên Trần Văn C, sinh năm 1994; trú tại: xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Qua xác minh xác định ngày 25/4/2023, C đã bán xe này cho chị Trần

Thị Kim T1, sinh năm 1992; trú tại: xóm 15, xã H, huyện K là chị dâu của C với giá 10.000.000 đồng. Ngày 31/5/2023, chị T1 không biết việc C mượn xe để đi mua bán ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K trả lại xe trên cho chị T1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 468/KL-KTHS-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định M1 có khối lượng 0,1336 gam Heroine, vỏ bao gói của mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong ký hiệu “QT”, bên trong phong bì gồm có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy tờ lịch, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi phát hiện bắt quả tang ngày 31/5/2023; 01 vỏ phong bì niêm phong tiền tạm giữ của Nguyễn Văn Tú ký hiệu “T”, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Trần Văn C phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 31/5/2023.

**2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 468/KL-KTHS-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định M1 có khối lượng 0,1336 gam Heroine, vỏ bao gói của mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong ký hiệu “QT”, bên trong phong bì gồm có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy tờ lịch, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi phát hiện bắt quả tang ngày 31/5/2023; 01 vỏ phong bì niêm phong tiền tạm giữ của Nguyễn Văn Tú ký hiệu “T”.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tú số tiền 200.000 đồng.

*(Chi tiết như Ủy nhiệm chỉ ngày 10/8/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

**3. Án phí:** buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**